

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
BỘ TƯ LỆNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 934 /KH-BTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2018

Vy: *Trần Đình PHT*
Chị Đào Huyền Liên

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 465

ĐẾN Ngày: 07/6/18

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

KẾ HOẠCH

Sơ kết thực hiện Chỉ thị số 837/CT-BTL ngày 14/4/2017
của Tư lệnh Quân khu 7

Căn cứ Chỉ thị số 837/CT-BTL ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tư lệnh Quân khu 7 về Tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở, nhà trường, doanh nghiệp thuộc quân đội quản lý trên địa bàn quân khu;

Căn cứ Công văn số 2551/BTM-DQTV ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ Tham mưu Quân khu 7 về việc Sơ kết Chỉ thị số 837/CT-BTL ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tư lệnh Quân khu 7 và Hướng dẫn số 1895/HD-BTM ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tham mưu Quân khu;

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Đề án kiện toàn, nâng cao chất lượng Dân quân tự vệ; xây dựng Ban CHQS phường, xã, thị trấn, cơ quan, tổ chức vững mạnh toàn diện giai đoạn 2016 - 2020;

Bộ Tư lệnh Thành phố triển khai Kế hoạch Sơ kết Chỉ thị số 837/CT-BTL ngày 14/4/2017 của Tư lệnh Quân khu 7 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá toàn diện kết quả đạt được trong việc thực hiện Chỉ thị số 837/CT-BTL ngày 14/4/2017 của Tư lệnh Quân khu 7 về Tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở từ khi chỉ thị được ban hành đến nay;

- Làm rõ hạn chế, vướng mắc, bất cập, tìm ra nguyên nhân, đề xuất chủ trương giải pháp, làm cơ sở báo cáo Bộ Tư lệnh Quân khu 7.

2. Yêu cầu

- Cấp ủy Đảng, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức (có tổ chức tự vệ) thuộc thành phố, quận, huyện tập trung quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Quân khu về sơ kết Chỉ thị số 837/CT-BTL ngày 14/4/2017 của Tư lệnh Quân khu 7;

- Việc sơ kết phải được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm tính khách quan, toàn diện, đúng mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra;

- Nội dung sơ kết phải bám sát pháp luật về Dân quân tự vệ và pháp luật có liên quan, Chỉ thị của Tư lệnh Quân khu, Hướng dẫn của Bộ Tham mưu Quân khu, hướng dẫn của Bộ Tư lệnh Thành phố; phản ánh đúng tình hình thực tế. Đánh giá kết quả công tác tự vệ khách quan, toàn diện, có số liệu đầy đủ để chứng minh;

- Phân công nhiệm vụ hợp lý, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các nội dung sơ kết;

II. NỘI DUNG SƠ KẾT

Theo Chỉ thị số 837/CT-BTL ngày 14/4/2017 của Tư lệnh Quân khu 7 và Hướng dẫn số 1895/HD-BTM, ngày 15/4/2017 của Bộ Tham mưu Quân khu; Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

III. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP, THÀNH PHẦN, THỜI GIAN

1. Tổ chức, phương pháp sơ kết

a) Tổ chức

- Bộ Tư lệnh Thành phố tổ chức Hội nghị Sơ kết

- Ban Chỉ huy quân sự quận huyện tổ chức Hội nghị sơ kết và báo cáo về Bộ Tư lệnh thành phố để tổng hợp (có đề cương báo cáo kèm theo);

- Ban Chỉ huy quân sự các cơ quan, tổ chức thuộc cấp Thành phố sơ kết bằng văn bản và báo cáo về Bộ Tư lệnh thành phố (có đề cương báo cáo kèm theo);

b) Phương pháp

- Hội nghị sơ kết cấp thành phố: Phòng Tham mưu chủ trì phối hợp các cơ quan Bộ Tư lệnh Thành phố tham mưu cho Bộ Tư lệnh tổ chức Hội nghị.

- Hội nghị cấp quận, huyện: Ban CHQS các quận, huyện chủ trì phối hợp với các phòng, ban liên quan, ... tham mưu UBND quận, huyện tổ chức Hội nghị.

2. Thành phần

a) Thành phần dự hội nghị sơ kết cấp thành phố

- Mời Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tham mưu, Cơ quan Quân khu;

- Mời lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố và các sở ngành liên quan;

- Bộ Tư lệnh Thành phố: Thủ trưởng Bộ Tư lệnh, Phòng Tham mưu, Phòng Chính trị, Phòng Hậu cần, Phòng Kỹ thuật; các cơ quan, nhà trường;

- Mời Chủ tịch UBND, Chỉ huy trưởng/Ban CHQS 24 quận, huyện;

- Ban Chỉ huy quân sự thuộc Bộ, ngành Trung ương có trụ sở trên địa bàn Thành phố; Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cấp Thành phố quản lý.

b) Thành phần dự hội nghị sơ kết ở cấp quận, huyện: do Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện tham mưu giúp Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định.

3. Thời gian

- Cấp huyện, quận tổ chức Hội nghị Sơ kết: Xong trong tháng 6/2018.

- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố: Xây dựng báo cáo sơ kết bằng văn bản (không tổ chức Hội nghị Sơ kết); thời gian hoàn thành trước ngày 15/6/2018.

- Bộ Tư lệnh Thành phố: Tổ chức hội nghị Sơ kết hoàn thành trước ngày 31/8/2018, gửi Báo cáo Sơ kết về Bộ Tư lệnh Quân khu trước ngày 10/9/2018.

V. KINH PHÍ BẢO ĐẢM TỔNG KẾT

1. Kinh phí bảo đảm sơ kết cấp quận, huyện thực hiện được bảo đảm từ kinh phí của địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước.

2. Kinh phí bảo đảm sơ kết cấp Thành phố do Phòng Tham mưu chủ trì, phối hợp với Ban Tài chính/Bộ Tư lệnh Thành phố và các cơ quan liên quan lập dự toán kinh phí bảo đảm trình Tư lệnh phê duyệt.

3. Kinh phí bảo đảm báo cáo sơ kết của các Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trường học theo quy định của pháp luật về Dân quân tự vệ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tham mưu chủ trì phối hợp các cơ quan Bộ Tư lệnh Thành phố tham mưu giúp Thủ trưởng Bộ Tư lệnh chỉ đạo tổ chức hội nghị sơ kết ở các cấp, tổng hợp báo cáo Bộ Tư lệnh kết quả tổ chức hội nghị tổng kết của các quận, huyện, cơ quan, tổ chức.

2. Phòng Chính trị, Phòng Hậu cần, Phòng Kỹ thuật: thực hiện theo hiệp đồng của Phòng Tham mưu.

3. Ban CHQS quận, huyện phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành địa phương, và các cơ quan chức năng có liên quan tham mưu cho UBND quận, huyện chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch này nghiêm túc, hiệu quả.

4. Ban CHQS cơ quan, tổ chức (có tổ chức tự vệ) thuộc Thành phố tổ chức thực hiện các nội dung sơ kết bảo đảm chất lượng, hiệu quả, báo cáo đúng Đề cương hướng dẫn, thời gian qui định.

Nhận được Kế hoạch này, Ban CHQS các quận, huyện, Ban CHQS các cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Thành phố;
- Thủ trưởng Phòng: TM, CT, HC, KT;
- Văn phòng;
- Ban CHQS 24 quận, huyện;
- Ban CHQS cơ quan, tổ chức thành phố;
- Lưu: VT, DQTV; T210.

KT. TƯ LỆNH
PHÓ TƯ LỆNH



Đại tá Phạm Tiến

Số: /BC-..... Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Sơ kết Chỉ thị số 837/CT-BTL ngày 14/4/2017
của Tư lệnh Quân khu về việc tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố,
nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ
trong các cơ quan, tổ chức ở cơ sở, nhà trường, doanh nghiệp
thuộc quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu**

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Kế hoạch số 934/KH-BTL ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tư lệnh
Thành phố Hồ Chí Minh về sơ kết thực hiện Chỉ thị số 837/CT-BTL ngày
14/4/2017 của Tư lệnh Quân khu,

Ban Chỉ huy quân sự quận (huyện), cơ quan, tổ chức __ báo cáo sơ kết thực
hiện Chỉ thị số 837/CT-BTL ngày 14/4/2017 của Tư lệnh Quân khu như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm tình hình có liên quan ở địa phương, cơ quan, tổ chức;
những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổ
chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ huy
quân sự và đơn vị tự vệ trong các cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện
(Phụ lục I)

**2. Tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố Ban Chỉ huy quân sự cơ quan,
tổ chức ở cơ sở**

a) Thành lập Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở

Thành lập Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức (theo Điều 7 Nghị định số
03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ; *đã tổ chức thành lập hay chưa,
có so sánh trước và sau khi có chỉ đạo*).

b) Số lượng cán bộ Ban Chỉ huy quân sự: bao nhiêu người, thành phần như
thế nào?

(*Có danh sách trích ngang cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức -
Phụ lục II kèm theo*).

c) Tổ chức rà soát, kiện toàn bổ sung các quyết định thành lập, thay đổi tên,
miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức: thực hiện
theo quy định tại Điều 28, Điều 29 của Luật Dân quân tự vệ năm 2009.

d) Kết quả tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo
công tác quốc phòng, quân sự.

đ) Kết quả tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bồi dưỡng, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng.

- Đối tượng 1: Tổng số: Đã BD: chưa BD:

- Đối tượng 2: Tổng số: Đã BD: chưa BD:

- Đối tượng 3: Tổng số: Đã BD: chưa BD:

- Đối tượng 4: Tổng số: Đã BD: chưa BD:

3. Tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao số lượng, chất lượng đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức

a) Điều kiện tổ chức đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở:

Thành lập đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức (theo Điều 4 Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ; *đã tổ chức thành lập hay chưa, có so sánh trước và sau khi có chỉ đạo*).

b) Số lượng:

Tổng số tự vệ: đ/c, tỷ lệ:% so với CBCNV.

c) Chất lượng tự vệ:

+ Đảng viên: đ/c, tỷ lệ:% so với tổng số tự vệ;

+ Đảng viên: đ/c, tỷ lệ:% so với tổng số tự vệ;

+ QNXN trong lực lượng tự vệ: đ/c, tỷ lệ:% so với tổng số tự vệ;

+ Nữ trong lực lượng tự vệ: đ/c, tỷ lệ:% so với tổng số tự vệ;

d) Công tác phát triển Đảng viên, Đoàn viên trong lực lượng tự vệ:

Trong năm đã kết nạp được đảng viên, đoàn viên trong lực lượng tự vệ.

đ) Thành phần lực lượng:

+ Tự vệ tại chỗ: đ/c, tỷ lệ:% so với tổng tự vệ.

+ Tự vệ bình chủng: đ/c, tỷ lệ:% so với tổng tự vệ.

* Biên chế:

Cấp d:; Cấp c:; Cấp b:; Cấp a:; Khẩu đội:

* Công cụ hỗ trợ: Nêu cụ thể từng loại (*Phụ lục III, IV, V*)

4. Công tác tập huấn, huấn luyện

a) Kết quả tập huấn cán bộ DQTV (Ban CHQS cơ quan, tổ chức; cán bộ chỉ huy tự vệ) (*Phụ lục VI*).

b) Kết quả huấn luyện cho lực lượng tự vệ (*Phụ lục VI*).

c) Kết quả kiểm tra bắn đạn thật (*Phụ lục VII*).

d) Công tác hội thi, hội thao (*Phụ lục VIII*).

đ) Công tác diễn tập: Khu vực phòng thủ, chiến đấu phòng thủ, phòng không nhân dân, phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, cứu hộ cứu nạn, phòng cháy chữa cháy; lực lượng tự vệ phối hợp các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương diễn tập có bắn đạn thật, đạn hơi, thuốc nổ (*Phụ lục IX*).

5. Công tác sẵn sàng chiến đấu, hoạt động chiến đấu phòng thủ

a) Xây dựng và phê chuẩn kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ:

- *Đối với Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức:* Gồm 15 kế hoạch, trong trạng thái SSCĐ thường xuyên, xây dựng 7 kế hoạch cơ bản:

+ Kế hoạch hoạt động hàng năm.

+ Kế hoạch thực hiện tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

+ Kế hoạch phối hợp hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức với các lực lượng trong bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng và phòng thủ dân sự có liên quan.

+ Kế hoạch chuyển trạng thái SSCĐ.

+ Kế hoạch mở rộng tự vệ trong các trạng thái SSCĐ.

+ Kế hoạch chiến đấu bảo vệ cơ quan, tổ chức.

+ Kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị cho tự vệ cơ quan, tổ chức trong từng nhiệm vụ.

Ngoài ra, tham mưu soạn thảo 03 kế hoạch hoạt động cơ bản sau:

+ Kế hoạch giáo dục quốc phòng và an ninh.

+ Kế hoạch chuyển cơ quan, tổ chức từ thời bình sang thời chiến.

+ Kế hoạch thực hiện Quyết định động viên công nghiệp; động viên nhân lực, phương tiện nền kinh tế quốc dân năm đầu chiến tranh.

(Kết quả đã và chưa xây dựng)

- *Đối với đơn vị tự vệ:* Trong trạng thái SSCĐ thường xuyên phải xây dựng 3 kế hoạch:

+ Kế hoạch bảo vệ mục tiêu khi có bạo loạn.

+ Kế hoạch đánh chiếm lại mục tiêu khi bạo loạn có vũ trang.

+ Kế hoạch phối hợp hoạt động của đơn vị DQTV với các lực lượng trong bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng và phòng thủ dân sự có liên quan.

(Kết quả đã và chưa xây dựng)

Tổng hợp cụ thể đã xây dựng được bao nhiêu kế hoạch (Phụ lục X).

b) Kết quả phối hợp hoạt động giữa lực lượng tự vệ với Công an, Quân sự phường, xã, thị trấn và các lực lượng khác theo Nghị định 133 của Chính phủ (số lần, số lượt, số vụ việc, đối tượng, kết quả) *(Phụ lục XI)*.

6. Chế độ giao ban, báo cáo

a) Giao ban: Thực hiện theo Chương II Quyết định số 2753/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh.

b) Báo cáo: Thực hiện theo Chương III Quyết định số 2753/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Công tác dân vận, lao động giúp dân, thực hiện đền ơn đáp nghĩa
(Phụ lục XII)

8. Kết quả chăm lo chế độ chính sách cho lực lượng tự vệ

Tổ chức thực hiện đúng các nội dung theo quy định tại Khoản 4 Mục III Phần III Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án kiện toàn, nâng cao chất lượng dân quân tự vệ; xây dựng Ban Chỉ huy quân sự phường, xã, thị trấn, cơ quan, tổ chức vững mạnh toàn diện giai đoạn 2016 - 2020.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mạnh (nêu khái quát, ngắn gọn, không lặp lại kết quả)

2. Hạn chế

.....
.....

** Chú ý: Có đánh giá các cơ quan, tổ chức đã có tổ chức đảng nhưng chưa thành lập tự vệ, thành lập Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.*

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân mạnh

.....
.....

b) Nguyên nhân yếu:

.....
.....
.....

4. Bài học kinh nghiệm

.....
.....
.....

IV. PHƯƠNG HƯỚNG

Nêu các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể, giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Nơi nhận

- ...

- ...

- Lưu:,...; ...

CHỈ HUY TRƯỞNG

Ghi chú: Mốc thời gian báo cáo, đánh giá từ ngày Chỉ thị của Tư lệnh Quân khu được ban hành đến nay.

Phụ lục I
THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ĐÃ BAN HÀNH

STT	Trích yếu văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng ký ban hành	Cấp ban hành
1				
2				
...				

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁN BỘ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ		Chất lượng				Chỗ ở hiện nay Số điện thoại liên lạc	Số quyết định thành lập, bổ nhiệm cán bộ Ban CHQS Ngày/tháng/năm
		Nam	Nữ	Cơ quan, Công ty	Ban CHQS	Cấp ủy	Đảng viên	Đoàn viên	QNXN		
	Tên cơ quan, doanh nghiệp, trường học Địa chỉ: _____ Số điện thoại: _____; Fax: _____										561/QĐ-BTL ngày 10/10/2012
1					CHT						79/QĐ-BTL ngày 14/3/2016
2					CTV						80/QĐ-BTL ngày 14/3/2016
3					CHP						81/QĐ-BTL ngày 14/3/2016
4					CTVP						196/QĐ-BTL ngày 25/4/2017

* Đối với:

- Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện tổng hợp cụ thể từng Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức trên địa bàn.
- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cấp thành phố quản lý tổng hợp cụ thể từng Ban Chỉ huy quân sự thành viên.

Phụ lục III

[illegible]

* Đối với:

- Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện tổng hợp cụ thể từng Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức trên địa bàn.
- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cấp thành phố quản lý tổng hợp cụ thể từng Ban Chỉ huy quân sự thành viên.

Phụ lục IV

[illegible]

Phụ lục V
TRÌNH ĐỘ, DÂN TỘC, TÔN GIÁO, SỨC KHỎE VÀ ĐỘ TUỔI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ TỰ VỆ

Đối tượng	Số lượng	Năm tham gia					Trình độ							Dân tộc			Tôn giáo				Sức khỏe				Độ tuổi				
							Học vấn				Lý luận chính trị		Qua tập huấn, huấn luyện QS-QP																
		Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Trên 4 năm	TN CĐ, ĐH	TN THPT	TN THCS	Dưới THCS	Sơ cấp	Trung cấp	Thành phố	Quận, huyện	Cơ quan, tổ chức	Kinh	Hoa	Chăm	Phật	Thiên chúa	Tin lành	Hồi	1	2	3	4	18 – 27	28 – 35	36 – 45
Tại chỗ																													
Bình chủng																													
TỔNG																													

Phụ lục VI
KẾT QUẢ TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN CỦA LỰC LƯỢNG TỰ VỆ

Số TT	Địa phương (Đơn vị thành viên của cơ quan, tổ chức)	Tập huấn cán bộ						Huấn luyện chiến sĩ tự vệ				Cơ sở đã huấn luyện
		Cấp TP		Cấp Q-H		Cộng		TV năm thứ nhất	Tại chỗ	Bình chủng	Tổng quân số huấn luyện	
		Số lớp	Số người	Số lớp	Số người	Số lớp	Số người					
1	TỔNG											
2	...											
...	...											

* Đối với:

- Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện tổng hợp cụ thể từng Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức trên địa bàn.
- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cấp thành phố quản lý tổng hợp cụ thể từng Ban Chỉ huy quân sự thành viên.

Phụ lục VII

KẾT QUẢ KIỂM TRA BẮN ĐẠN THẬT CỦA LỰC LƯỢNG TỰ VỆ

[illegible]

* Đối với:

- Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện tổng hợp cụ thể từng đơn vị tự vệ trên địa bàn.
- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cấp thành phố quản lý tổng hợp cụ thể từng đơn vị tự vệ của các cơ quan, tổ chức thành viên.

Phụ lục VIII
THỐNG KÊ KẾT QUẢ HỘI THI HỘI THAO CỦA LỰC LƯỢNG TỰ VỆ

[illegible]

Phụ lục IX
THỐNG KÊ KẾT QUẢ LỰC LƯỢNG TỰ VỆ THAM GIA DIỄN TẬP

TT	Địa phương (Đơn vị thành viên của cơ quan, tổ chức)	Cấp thành phố						Cấp quận, huyện						Cấp phường, xã, thị trấn						Cộng						
		KVPT	A2	PKND	PCLB, TKCN	PCCC-PCCR	Huy động phương tiện	Quân số	KVPT	A2	PKND	PCLB, TKCN	PCCC-PCCR	Huy động phương tiện	Khác	Quân số	KVPT	A2	PKND	PCLB, TKCN	PCCC-PCCR	Huy động phương tiện	Khác	Quân số	Số đợt	Quân số
1																										
2																										
3																										

Phụ lục X
KẾT QUẢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG VĂN KIỆN TÁC CHIẾN DÂN QUÂN TỰ VỆ

STT	Nội dung văn kiện	Số văn bản	Ngày, tháng, năm ký	Cấp ban hành	Cấp phê duyệt
1					
2					
...					

Phụ lục IX
THỐNG KÊ KẾT QUẢ LỰC LƯỢNG TỰ VỆ THAM GIA DIỄN TẬP

TT	Địa phương (Đơn vị thành viên của cơ quan, tổ chức)	Cấp thành phố						Cấp quận, huyện						Cấp phường, xã, thị trấn						Cộng						
		KVPT	A2	PKND	PCLB, TKCN	PCCC-PCCR	Huy động phương tiện	Quân số	KVPT	A2	PKND	PCLB, TKCN	PCCC-PCCR	Huy động phương tiện	Khác	Quân số	KVPT	A2	PKND	PCLB, TKCN	PCCC-PCCR	Huy động phương tiện	Khác	Quân số	Số đợt	Quân số
1																										
2																										
3																										

Phụ lục X
KẾT QUẢ XÂY DỰNG HỆ THỐNG VĂN KIỆN TÁC CHIẾN DÂN QUÂN TỰ VỆ

STT	Nội dung văn kiện	Số văn bản	Ngày, tháng, năm ký	Cấp ban hành	Cấp phê duyệt
1					
2					
...					

Phụ lục XI

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG TỰ VỆ

Số TT	Địa phương (Đơn vị thành viên của cơ quan, tổ chức)	Độc lập					Phối hợp					Cộng				
		Số lần	Số lượt người	Số vụ việc	Đôi tượng bắt được	Trị giá tài sản thu được thành tiền (VNĐ)	Số lần	Số lượt người	Số vụ việc	Đôi tượng bắt được	Trị giá tài sản thu được thành tiền (VNĐ)	Số lần	Số lượt người	Số vụ việc	Đôi tượng bắt được	Trị giá tài sản thu được thành tiền (VNĐ)
1	TỔNG															
2	...															
...	...															

* Đối với:

- Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện tổng hợp cụ thể từng đơn vị tự vệ trên địa bàn.
- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cấp thành phố quản lý tổng hợp cụ thể từng đơn vị tự vệ của các cơ quan, tổ chức thành viên.

Phụ lục XII
THỐNG KÊ KẾT QUẢ LỰC LƯỢNG TỰ VỆ LÀM CÔNG TÁC DÂN VẬN

[illegible]